

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương
áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 145/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa
đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn
quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;*

*Xét Tờ trình số 962/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy
định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo
cáo thẩm tra số 52/BC-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi xây dựng quy
chuẩn kỹ thuật địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương
áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư
số 27/2020/TT-BTC hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu
chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các đơn vị, tổ chức và cá nhân có hoạt động xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương;
- b) Đơn vị, tổ chức và cá nhân khác có liên quan theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Điều 2. Mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật

1. Chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật (nếu có): mức chi là 20.000.000 đồng/01 dự thảo đối với quy chuẩn kỹ thuật không cần phải khảo sát, khảo nghiệm; mức chi là 45.000.000 đồng/01 dự thảo đối với quy chuẩn kỹ thuật cần phải khảo sát, khảo nghiệm.

2. Chi lập dự án quy chuẩn kỹ thuật trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: mức chi 1.500.000 đồng/01 dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chi xây dựng thuyết minh dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo quy chuẩn kỹ thuật; chi cho công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật, xây dựng báo cáo phân tích kết quả điều tra, khảo sát, khảo nghiệm, thử nghiệm phục vụ cho việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật: áp dụng định mức chi theo quy định tại Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

4. Chi thuê chuyên gia trong nước: mức chi tối đa là 40.000.000 đồng/người/tháng (tương đương 26 ngày/01 tháng). Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật.

5. Chi thuê chuyên gia nước ngoài: trong trường hợp phát sinh nhu cầu thuê chuyên gia nước ngoài, đơn vị căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài không vượt quá 50% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật.

6. Chi lấy ý kiến nhận xét của các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: mức chi là 500.000 đồng cho một thành viên đối với mỗi dự thảo quy chuẩn kỹ thuật.

7. Chi mua vật tư, văn phòng phẩm, nguyên, nhiên vật liệu, tiêu chuẩn, quy trình, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ phục vụ cho việc xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: căn cứ khối lượng công việc, chế độ, định mức hiện hành (nếu có) và các báo giá liên quan.

8. Chi tổ chức các cuộc họp Ban kỹ thuật quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Ban biên soạn hoặc Tổ biên soạn xây dựng quy chuẩn kỹ thuật:

- a) Trưởng ban: 150.000 đồng/người/buổi;
- b) Các thành viên Ban kỹ thuật: 100.000 đồng/người/buổi.

9. Chi tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, mức chi như sau:

- a) Chủ trì cuộc họp: 600.000 đồng/người/buổi;
- b) Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

10. Chi dịch và hiệu đính tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và dịch tiếng Việt sang tiếng nước ngoài, mức chi như sau:

a) Biên dịch một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang tiếng Việt (gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha): 300.000 đồng/trang (350 từ);

b) Biên dịch tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc: 360.000 đồng/trang (350 từ);

c) Đối với các ngôn ngữ ngoài ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc, tùy theo mức độ phổ biến của ngôn ngữ đó trên địa bàn cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch nêu trên.

11. Chi cho hoạt động khảo sát, điều tra phục vụ công tác xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: áp dụng định mức chi quy định Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

12. Chi mua mẫu, thử nghiệm, khảo nghiệm trong nước, ngoài nước về các nội dung của dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: tùy theo từng lĩnh vực cụ thể thực hiện theo yêu cầu thực tế phát sinh và báo giá tương ứng của nhà cung cấp.

13. Chi nhận xét đánh giá phản biện hoặc thẩm tra hoặc thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm tra, Hội đồng thẩm định đối với dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: mức chi 500.000 đồng/01 báo cáo phản biện hoặc báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo thẩm định.

14. Chi họp hội đồng thẩm tra, thẩm định dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, mức chi được quy định như sau:

- a) Chủ tịch Hội đồng: 1.000.000 đồng/người/buổi;
- b) Các thành viên Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi.

15. Chi công tác phí: thực hiện mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

16. Một số khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: thực hiện theo các văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu tương ứng của Bộ Tài chính.

Trường hợp các nội dung chi về vật tư, hóa chất, nguyên nhiên vật liệu, chi phí khảo nghiệm không có các định mức kinh tế kỹ thuật do các Bộ, ngành chức năng ban hành thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quyết định mức chi cho các nội dung này và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết số 355/2020/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa XI, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND, UBNDTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Ngô Chí Cường